

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN VIỆT YÊN, TỈNH BẮC GIANG

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Phạm Hữu Luyện

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Dương Văn Toàn

Bà Nguyễn Thị Lại

Thư ký phiên tòa: Bà Đoàn Thị Thúy Nga - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Việt Yên.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Việt Yên tham gia phiên tòa: bà Nguyễn Thùy Trang - Kiểm sát viên.

Ngày 23/7/2021 tại Trụ sở Tòa án nhân dân huyện Việt Yên xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 73/2021/HSST ngày 12 tháng 5 năm 2021, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 90/2021/HSST-QĐ ngày 25/6/2021 đối với bị cáo:

1. Họ và tên: **Đỗ Văn C1**, sinh năm 1990;

Nơi cư trú: Tổ dân phố NiK, thị trấn N, huyện VY, tỉnh B; nghề nghiệp: lao động tự do; trình độ văn hóa: 09/12; Đảng, Ch quyền, đoàn thể: không; quốc tịch: Việt Nam; dân tộc: Kinh; tôn giáo: Không; con ông: (không xác định được) và bà Đỗ Thị X, sinh năm 1969; có vợ: Nguyễn Thị Y, sinh năm 1996 và 03 con.

Tiền án:

- Bản án số 42/2009/HSST ngày 15/7/2009 của Tòa án nhân dân huyện Việt Yên xử phạt 02 năm tù về tội “*Trộm cắp tài sản*” (giá trị tài sản trộm cắp là 24.325.000 đồng). Chưa chấp hành xong phần nghĩa vụ dân sự (nộp án phí).

- Bản án số 22/2015/HSST ngày 06/5/2015 của Tòa án nhân dân huyện Việt Yên xử phạt 15 tháng tù về tội “*Trộm cắp tài sản*” (giá trị tài sản trộm cắp 11.700.000 đồng. Chấp hành xong hình phạt tù ngày 02/4/2016.

- Bản án số 24/2017/HSST ngày 09/6/2017 của Tòa án nhân dân huyện Việt Yên xử phạt 15 tháng tù về tội “*Trộm cắp tài sản*” (giá trị tài sản trộm cắp là 11.400.000 đồng). Bản án áp dụng tình tiết tăng nặng “*tái phạm*” đối với bị can. Chấp hành xong hình phạt tù ngày 02/6/2018, chưa chấp hành xong án phí.

- Bản án số 09/2020/HSST ngày 25/02/2020 của Tòa án nhân dân huyện Việt Yên xử phạt 09 tháng tù về tội “*Trộm cắp tài sản*” (giá trị tài sản trộm cắp 1.456.000 đồng), chấp hành xong hình phạt tù ngày 28/7/2020.

Nhân thân: Ngày 10/10/2006 bị Chủ tịch UBND huyện Việt Yên ra Quyết định đưa vào trường giáo dưỡng trong thời hạn 02 năm về hành vi nghiện ma túy.

Bị cáo bị bắt trong trường hợp khẩn cấp, bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 16/11/2020 đến nay. Hiện đang tạm giam tại Trại tạm giam Công an tỉnh Bắc Giang. (Có mặt)

2. Họ và tên: **Hoàng Văn C**, sinh năm 1975;

Nơi cư trú: tổ dân phố YN, thị trấn N, huyện VY, tỉnh B; nghề nghiệp: lao động tự do; trình độ văn hóa: không biết chữ; Đảng, Ch quyền, đoàn Thể: không; quốc tịch: Việt Nam; dân tộc: Kinh; tôn giáo: Không; con ông: Hoàng Văn N (đã chết) và bà Trần Thị Th (đã chết); có vợ: Lương Thị H, sinh năm 1976 và có 01 con.

Tiền án: Bản án số 55/2017/HSST ngày 29/9/2017 của Tòa án nhân dân huyện Việt Yên xử phạt 04 tháng tù về tội “*Đánh bạc*”. Chấp hành xong hình phạt tù ngày 20/3/2018. Chưa chấp hành xong án phí.

Nhân thân:

- Bản án số 40/1996/HSST ngày 20/09/1996 của Tòa án nhân dân huyện Việt Yên xử phạt 06 tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách 12 tháng về tội “*Hủy hoại tài sản xã hội chủ nghĩa*”.

- Quyết định số 713/QĐ-UBND ngày 08/4/2010 của UBND huyện Việt Yên áp dụng biện pháp chữa bệnh, giáo dục, lao động trong thời hạn 02 năm.

Bị cáo bị bắt quả tang, bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 16/11/2020 đến nay. Hiện đang tạm giam tại Trại tạm giam Công an tỉnh Bắc Giang. (Có mặt)

3. Họ và tên: **Bùi Văn S**, sinh năm 1978;

Nơi cư trú: Tổ dân phố NiK, thị trấn N, huyện VY, tỉnh B; nghề nghiệp: lao động tự do; trình độ văn hóa: 02/12; đảng, Ch quyền, đoàn Thể: Không; quốc tịch: Việt Nam; dân tộc: Kinh; tôn giáo: Không; con ông: Bùi Xuân T (đã chết) và bà: Nguyễn Thị T; có vợ Đỗ Thị Hiền, sinh năm 1979 (đã ly hôn) và có 01 con.

Nhân thân:

- Bản án số 63/2000/HSST ngày 27/3/2000 của Tòa án nhân dân tỉnh Bắc Giang xử phạt 09 năm 06 tháng tù về tội “*Bắt trộm trẻ em*” và “*Lừa đảo chiếm đoạt tài sản công dân*”. Chấp hành xong hình phạt tù ngày 30/8/2005. Chấp hành xong án phí ngày 04/6/2004, bị hại không có đơn yêu cầu bồi thường.

- Bản án số 167/2016/HSST ngày 12/7/2016 của Tòa án nhân dân thành phố Bắc Ninh, tỉnh Bắc Ninh xử phạt 24 tháng tù về tội “*Tàng trữ trái phép chất ma túy*”. Chấp hành xong hình phạt tù ngày 16/01/2018, đã chấp hành xong án phí. Bản án áp dụng tình tiết tăng nặng “*tái phạm*”.

Bị hại

1. Công ty Cổ phần đầu tư và phát triển xây dựng CN (InVest corp)

Địa chỉ: Tòa nhà Investcorp, Lô A15-16, đường Vạn Phúc, phường Vạn Phúc, quận Hà Đông, thành phố Hà Nội.

Đại diện theo ủy quyền: ông Đặng Văn B, sinh năm 1994 (Vắng mặt)

Địa chỉ: Thôn QB, xã QP, huyện GB, tỉnh BN.

2. Công ty TNHH VT

Địa chỉ: Lô CN 05 Khu công nghiệp V, xã HN, huyện VY, tỉnh BG.

Đại diện theo ủy quyền: Ông Mã Văn X, sinh năm 1992 (Có mặt khi xét xử vắng mặt khi tuyên án)

Địa chỉ: Thôn HL, xã BS, huyện LN, tỉnh BG.

3. Công ty TNHH xây dựng HV

Đại diện theo ủy quyền: ông Hoàng Văn Th, sinh năm 1957 (Có mặt khi xét xử vắng mặt khi tuyên án)

Địa chỉ: VC 4, xã VT, huyện VY, tỉnh BG.

Người tham gia tố tụng khác:

Người làm chứng:

Ông Nguyễn Văn B, sinh năm 1955 (Vắng mặt)

Địa chỉ: Xóm N, xã DT, huyện PB, tỉnh TN.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Đỗ Văn C1, sinh năm 1990, trú tại: thôn NiK, thị trấn N, huyện VY, tỉnh B và Hoàng Văn C, sinh năm 1975, trú tại: tổ dân phố Yên Ninh, thị trấn Nénh,

huyện Việt Yên là bạn bè quen biết xã hội với nhau, do không có tiền tiêu sài nên rủ nhau đi trộm cắp tài sản tại các khu công nghiệp trên địa bàn huyện Việt Yên đem bán lấy tiền chi tiêu. Khoảng 21 giờ 30 phút ngày 15/11/2020, C1 đến nhà C chơi và rủ C đi trộm cắp tài sản tại Khu công nghiệp, C1 điều khiển xe mô tô nhãn hiệu Atila, màu đỏ-đen của C (xe không có biển kiểm soát), đèo C đến Khu công nghiệp Vân Trung, huyện Việt Yên để tìm tài sản trộm cắp, nhưng do thấy vẫn nhiều người qua lại, khó thực hiện hành vi nên C1 đèo C đi ăn đêm. Đến khoảng 23 giờ 00 phút cùng ngày 15/11/2020, C1 đèo C đến Khu công nghiệp Quang Châu, huyện Việt Yên để tìm tài sản trộm cắp. Khi đi đến khu vực công trường đang xây dựng của công ty TNHH Crystal Martin thuộc Khu công nghiệp Quang Châu, huyện Việt Yên, C xuống xe đứng đợi gần hàng rào của công ty, còn C1 điều khiển xe mô tô đi cất giấu tại một bụi cây giữa cánh đồng thôn Quang Biều, xã Quang Châu, huyện Việt Yên, cách tường rào vào công ty khoảng 20 mét. Sau đó, C1 mang theo 01 tô vít cán nhựa màu vàng xanh, tổng chiều dài 25 cm; 01 dao rọc giấy có cán màu đỏ, đen, tổng chiều dài 22 cm; 01 kim màu vàng đen có chiều dài 20 cm, phía đầu kim gắn đầu vặn ốc bằng kim loại và được bọc bằng băng dính đen và dây chun đỏ; 01 chiếc kim cán màu đỏ; 01 đèn pin (do C1 chuẩn bị từ trước, để ở cốp xe mô tô của C); 01 thanh kim loại hình đao, cán hình trụ tròn, mũi đao nhọn, tổng chiều dài 89 cm (C1 khai nhận được tại rìa đường thuộc Khu công nghiệp Quang Châu nên mang theo, treo trên xe mô tô của C) đến chỗ C đứng đợi rồi C1 tháo dép lê, C tháo giày để xuống nền đất gần tường rào, trèo qua tường rào vào trong khuôn viên của công ty, đi bộ đến kho chứa vật liệu xây dựng của công trường để trộm cắp tài sản. Quan sát thấy kho chứa vật liệu xây dựng của công ty Invest Corp (là đơn vị thi công của công ty Crystal Martin) được làm bằng khung sắt vách tôn, tôn được cố định bằng các con ốc, không có người trông coi, C1 đưa cho C chiếc tô vít cán nhựa màu vàng xanh, chiếc dao rọc giấy để C cất vào túi quần của C và đưa cho C thanh đao để C đứng canh giới, C1 để chiếc đèn pin lên đỉnh nắp thùng S sát tường kho, trèo lên đỉnh thùng S, dùng chiếc kim màu vàng đen, có gắn đầu vặn ốc, vặn tháo rời các con ốc cố định của các miếng tôn, tạo thành một ô kích thước khoảng (60 x 43) cm, vừa người lọt qua, cách mặt đất khoảng 02 mét, C1 chui qua ô trên vào trong kho, thấy có camera an ninh nên C1 đã rút dây điện của camera an ninh. C1 quan sát thấy trên sàn kho, cách vị trí vừa chui vào 03 mét có để một cuộn dây điện màu vàng xanh, ký hiệu CU/PVC 16mm², lô cuộn bằng gỗ, đường kính 70 cm, dây mới, chưa qua sử dụng, C1 đến gần cuộn dây điện, tháo dây điện ra khỏi lô cuộn rồi dùng chiếc kim màu đỏ mang theo từ trước để cắt dây điện, vừa cắt vừa cuộn thành 03 cuộn nhỏ (01 cuộn dài

100 mét, 01 cuộn dài 91 mét, 01 cuộn dài 52 mét). Sau đó, C1 đưa 03 cuộn dây điện trộm cắp được qua ô trên tường tôn (dùng để chui vào lúc trước) cho C bên ngoài đỡ. Khi C1 vừa đưa xong 03 cuộn dây điện cho C, đang tìm cách chui ra thì bị lực lượng Công an thuộc Đoàn Công an Quang Châu và quần chúng nhân phát hiện bắt quả tang, C bị khống chế, bắt giữ còn C1 chạy thoát, quá trình trốn chạy, C1 đã đánh rơi chiếc kim chuỗi đỏ, không biết rơi ở đâu. Quá trình bắt quả tang, thu giữ trên nền đất phía sau kho vật tư 03 cuộn dây cáp điện màu vàng xanh do các đối tượng trộm cắp, thu giữ trong túi quần sau bên trái của C 01 tờ vít cán bằng nhựa màu vàng xanh, thu trong túi quần phía trước bên phải của C 01 con dao rọc giấy cán màu đỏ đen, thu trong túi áo khoác bên trái của C 01 chiếc điện thoại di động Nokia màu xanh đen, thu trên tay C 01 thanh dao, thu trên người C 01 mũ lưỡi trai màu xanh đen, thu trên mặt thùng phi dạng thùng S 01 đèn pin, 01 kim màu vàng đen có gắn đầu vặn ốc.

Ngày 20/11/2020, Cơ quan điều tra có Yêu cầu định giá tài sản số 123, xác định giá trị tài sản bị trộm cắp. Tại Kết luận định giá tài sản số 106 ngày 20/11/2020, Hội đồng định giá trong tổ tụng hình sự huyện Việt Yên, tỉnh Bắc Giang kết luận 243 mét dây cáp điện loại 16mm trị giá 27.000 đồng/mét, 243 mét trị giá 6.561.000 đồng.

Quá trình điều tra, C1, C khai nhận trong thời gian từ tháng 10 đến tháng 11 năm 2020, còn cùng Bùi Văn S, sinh năm 1978 ở thôn NiK, thị trấn N, huyện VY, tỉnh B thực hiện 03 vụ trộm cắp tài sản khác tại các công ty thuộc các khu công nghiệp trên địa bàn huyện Việt Yên. Căn cứ lời khai của C1, C và tài liệu C1, C nhận dạng Bùi Văn S, Cơ quan điều tra đã tiến hành ra Lệnh giữ người trong trường hợp khẩn cấp đối với Bùi Văn S, thi hành ngày 17/11/2020. Các bị can khai nhận 03 hành vi trộm cắp tài sản cụ thể như sau:

*** Vụ thứ nhất:**

Khoảng 01 giờ ngày 17/10/2020, C1, S, C cùng rủ nhau đi trộm cắp tài sản tại Khu công nghiệp bán lấy tiền chi tiêu. C1 điều khiển xe mô tô nhãn hiệu Attila màu đỏ-đen của C, đèo S, C đến công trường đang xây dựng của công ty TNHH xây dựng HV, Khu công nghiệp Vân Trung, huyện Việt Yên, tỉnh Bắc Giang. Tại đây, C1 để xe mô tô trên đường đất, cách hàng rào của công ty Hoa Việt khoảng 20 mét rồi C1, S, C cùng trèo qua hàng rào bằng kim loại, đan hình vuông mắt lưới vào khuôn viên công ty. Cả ba đi bộ đến dãy nhà là kho chứa đồ và phòng làm việc của công nhân, khi đến một phòng ở giữa dãy nhà (phòng số 5, tính từ hướng Đông Bắc sang Tây Nam), nhìn qua cửa sổ thấy trong phòng có để nhiều vật liệu xây

dụng và dây cáp điện, C1 dùng tay phải cầm một que sắt nhét ở gần dãy nhà, mở chốt, mở cánh cửa sổ rồi luồn tay phải vào trong cửa sổ, tìm tay nắm cửa Ch, xoay tay nắm để mở cửa. Sau đó, C đứng ngoài cánh giới, C1, S vào trong phòng lấy trộm tài sản. Quan sát thấy dưới nền phòng, tại vị trí góc phòng bên phải nhìn từ cửa vào có để các cuộn dây cáp điện cũ đã qua sử dụng, đã được cuộn sẵn thành từng cuộn nhỏ, S, C1 gọi C cùng vào trong phòng rồi cả ba lần lượt bê các cuộn dây cáp điện ra để tập trung tại sát hàng rào chỗ trèo vào lúc trước. Mỗi người bê hai lượt, mỗi lượt một cuộn sau đó thì không bê nữa. Tổng cộng, C1, S, C đã trộm cắp 30 mét dây cáp điện 05 sợi, loại CXV 4x35.1 x 16; 30 mét dây cáp điện loại CXV 4x16; 45 mét dây cáp điện loại CXV 4 x25. C1 trèo qua hàng rào ra ngoài, đi lấy xe mô tô dựng sát tường rào, rồi S, C đứng bên trong đưa lần lượt các cuộn dây cáp ra ngoài cho C1 đỡ. Sau khi đưa hết số dây cáp trộm cắp được ra ngoài thì S, C cũng trèo ra, cùng xếp số dây cáp lên xe mô tô cho C1 một mình điều khiển xe đi bán. C1 điều khiển xe mô tô chở số dây cáp điện trộm cắp được bán cho một cửa hàng thu mua phế liệu ở khu vực đường gom thuộc tổ dân phố Hoàng Mai 3, thị trấn Nénh, huyện Việt Yên, tỉnh Bắc Giang (C1 khai không biết tên, tuổi, địa chỉ người mua) được 6.000.000 đồng, chia cho S và C mỗi người 1.500.000 đồng (C1, C đã chi tiêu cá nhân hết), còn lại C1 giữ chi tiêu và mua ma túy về để cả ba cùng nhau sử dụng.

Tại Bản Kết luận định giá tài sản số 14 ngày 06/02/2021, Hội đồng định giá trong tố tụng hình sự đã định giá và kết luận: 30 mét dây cáp điện 05 sợi, loại CXV 4x35.1 x 16 có trị giá 12.341.100 đồng (411.370 đ/1 mét); 30 mét dây cáp điện loại CXV 4x16 trị giá 5.771.100 đồng (192.370đ/ 1 mét); 45 mét dây cáp điện loại CXV 4 x25 trị giá 13.395.600 đồng (297.680đ/1 mét). Tổng giá trị tài sản các bị can trộm cắp tại Công ty TNHH xây dựng HV là 31.507.800 đồng.

*** Vụ thứ hai:**

Khoảng 01 giờ ngày 09/11/2020, C1, S, C rủ nhau đi trộm cắp tài sản tại Khu công nghiệp đem bán lấy tiền chi tiêu. C1 điều khiển xe mô tô nhãn hiệu Attila màu đỏ-đen của C, đèo S, C đến công trường đang xây dựng của Công ty TNHH VT, thuộc Khu công nghiệp Vân Trung, huyện Việt Yên, tỉnh Bắc Giang để trộm cắp tài sản. C1 để xe mô tô tại bãi đất trống đối diện công ty rồi cả ba đi bộ đến khu vực hàng rào bằng tôn bao quanh công trường. C1 dùng chiếc kìm màu vàng đen, có gắn đầu vặn ốc, vặn tháo ốc cố định các tấm tôn, tạo khe hở để cả ba chui vào bên trong khu vực công trường. Tại đây, cả ba nhìn thấy có 01 cuộn dây cáp to, lô cuộn bằng gỗ, dây cáp vỏ màu đen, đường kính 03cm, quy cách

3x35+2x16, bên trong lõi có 05 dây nhỏ có lõi bằng đồng dựng trên nền đất sát vách tôn, dây chưa qua sử dụng. Lúc này, C đứng cạnh giới, S tờ dây cáp từ lô cuộn ra để C1 cắt dây, ban đầu C1 dùng một con dao có sẵn tại công trường để chặt nhưng do thấy dây to, khó chặt nên C1 tiếp tục dùng một chiếc kìm cộng lực có sẵn tại công trường cắt dây cáp thành các đoạn nhỏ rồi dùng dây nhặt ở công trường cuộn, buộc gọn thành từng cuộn nhỏ. C1 cắt được 07 đoạn dây cáp điện, mỗi đoạn 08 mét, tổng cộng là 56 mét. Khi cả ba đang thực hiện hành vi trộm cắp thì bị bảo vệ công ty là ông Nguyễn Văn B, sinh năm 1955, trú tại: thôn Núi, xã Dương Thành, huyện Phú Bình, tỉnh Thái Nguyên phát hiện, tri hô. Thấy vậy, C1 nói “*chúng tôi ra ngay đây, không phải hô*”, thấy đông người, ông Bằng sợ, không nói gì nữa và đi vào chốt bảo vệ gần đó. Thấy ông B bỏ đi, C1 không nói gì nữa mà để dao, kìm cộng lực vừa cắt dây cáp lại công trường, cùng S, C bê các cuộn dây cáp điện vừa cắt được ném qua hàng rào tôn ra ngoài. Do thấy số lượng dây cáp nhiều, nặng, sợ không chở hết nên các bị cáo bỏ lại hiện trường một đoạn dây cáp. Sau đó, C1, S, C trèo lên các khối kim loại hình hộp chữ nhật được kê sát vách tôn để trèo ra ngoài, bê số dây cáp điện lên xe mô tô để C1 một mình chở đi tìm chỗ bán. C1 đã bán số dây điện trộm cắp được cho một cửa hàng thu mua phế liệu ở đường gom thuộc tổ dân phố Hoàng Mai 3, thị trấn Nénh, huyện Việt Yên, tỉnh Bắc Giang (C1 khai không biết tên, tuổi, địa chỉ cụ thể người mua) được 6.000.000 đồng, chia cho S, C mỗi người 1.200.000 đồng (C1, C đã chi tiêu cá nhân hết), còn lại C1 giữ chi tiêu và mua ma túy để cả ba cùng sử dụng.

Tại Bản Kết luận định giá tài sản số 14 ngày 06/02/2021, Hội đồng định giá trong tổ tụng hình sự đã định giá và kết luận: 56 mét dây cáp điện vỏ màu đen, đường kính 03cm, quy cách 3x35+2x16 trị giá 14.000.000 đồng (250.000 đồng/01 mét). Giá trị tài sản trộm cắp tại Công ty TNHH VT là 14.000.000 đồng.

*** Vụ thứ ba:**

Khoảng 01 giờ ngày 10/11/2020, C1, S, C rủ nhau đi trộm cắp tài sản tại Khu công nghiệp đem bán lấy tiền chi tiêu. C1 điều khiển xe mô tô nhãn hiệu Attila màu đỏ-đen của C, đèo S, C đến công trường đang xây dựng của Công ty TNHH Crytal Martin thuộc khu công nghiệp Quang Châu, huyện Việt Yên, tỉnh Bắc Giang. C1 đỗ xe cạnh tường bao của công ty rồi C1, S, C trèo tường bao vào trong khuôn viên công ty, đi bộ đến khu vực kho vật tư của công ty IC (nhà thầu xây dựng của Công ty Crytal Martin) làm bằng vách tôn. C1 dùng một chiếc kìm màu vàng đen có gắn đầu vặn ốc để tháo rời các ốc vít cố định các tấm tôn, tạo thành một khe hở vừa người chui vào. Sau đó, C đứng cạnh giới, S vạch tấm tôn để C1 chui vào trong kho trộm cắp tài

sản. Quan sát thấy trên nền bên trong kho có các cuộn dây điện, các cuộn ống đồng còn mới, chưa qua sử dụng, C1 liền dùng tay lần lượt bê 10 cuộn dây điện gồm: 04 cuộn dây điện màu vàng xanh, loại dây 4 mm², mỗi cuộn là 100 mét dây; 03 cuộn dây điện màu đỏ, loại dây 1,5 mm², mỗi cuộn là 100 mét dây; 03 cuộn dây điện màu đen, loại dây 1,5 mm², mỗi cuộn là 100 mét dây và 02 cuộn ống đồng loại 9,52 x 0,8, mỗi cuộn dài 15 mét, ra khe tôn đưa cho S mang ra ngoài. Sau đó, C1 chui ra ngoài kho qua khe tôn, S lấy một xe cải tiến có sẵn tại công trường, cùng C1, C bê số tài sản trộm cắp được lên xe cải tiến, S kéo đằng trước, C1, C đẩy đằng sau, đưa số tài sản đến khu vực hàng rào rồi cả ba cùng bê, ném các cuộn dây điện, ống đồng ra khỏi hàng rào. Khi đưa hết các tài sản ra ngoài hàng rào, cả ba trèo ra, tiếp tục bê các tài sản trên để lên xe mô tô để C1 đem đi tiêu thụ. C1 đem số tài sản trộm cắp được bán cho một cửa hàng thu mua phế liệu ở đầu thôn Vân Cốc 4, xã Vân Trung, huyện Việt Yên, tỉnh Bắc Giang (C1 khai không biết tên, tuổi, địa chỉ người mua) được 9.000.000 đồng, chia cho S, C mỗi người 2.500.000 đồng, (C1, C đã chi tiêu cá nhân hết), còn lại C1 giữ lại chi tiêu các nhân và mua ma túy để cả ba cùng sử dụng.

Tại Bản Kết luận định giá tài sản số 14 ngày 06/02/2021, Hội đồng định giá trong tổ tụng hình sự đã định giá và kết luận: 04 cuộn dây điện màu vàng xanh, loại dây 4 mm² trị giá 5.072.000 đồng (mỗi cuộn 100m, 12.680đ/01 mét); 03 cuộn dây điện màu đỏ, loại dây 1,5 mm² trị giá 1.482.000 đồng (mỗi cuộn là 100 mét dây, 4940đ/01 mét); 03 cuộn dây điện màu đen, loại dây 1,5 mm² trị giá 1.482.000 đồng (mỗi cuộn là 100 mét dây, 4940đ/01 mét) và 02 cuộn ống đồng loại 9,52 x 0,8 trị giá 1.000.000 đồng (500.000đ/01 cuộn). Tổng trị tài sản trộm cắp tại công trường xây dựng Công ty TNHH CM ngày 10/11/2020 là 9.036.000 đồng.

Bản cáo trạng số: 83/CT-VKS-YT ngày 11/5/2021 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Việt Yên truy tố bị cáo Đỗ Văn C1, Hoàng Văn C, Bùi Văn S về tội “*Trộm cắp tài sản*” quy định tại điểm c khoản 2 Điều 173 Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa hôm nay các bị cáo thừa nhận hành vi phạm tội như cáo trạng nêu.

Đại diện Viện kiểm sát thực hành quyền công tố trình bày luận tội giữ nguyên quan điểm truy tố tại bản cáo trạng và đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bố Đỗ Văn C1, Hoàng Văn C, Bùi Văn S phạm tội “*Trộm cắp tài sản*” áp dụng: Điểm c khoản 2 Điều 173; điểm s khoản 1 Điều 51; điểm g, điểm h khoản 1 Điều 52; Điều 17, Điều 58, Điều 38, Bộ luật hình sự đối với Đỗ Văn C1, Hoàng Văn C.

Xử phạt: Đỗ Văn C1 từ 03 năm 9 tháng đến 4 năm tù thời hạn tù tính từ ngày 16/11/2020; Hoàng Văn C từ 03 năm 06 tháng đến 03 năm 9 tháng thời hạn tù tính từ ngày 16/11/2020.

Áp dụng: Điểm c khoản 2 Điều 173; điểm s khoản 1 Điều 51; điểm g khoản 1 Điều 52; Điều 38; Điều 17, Điều 58 Bộ luật hình sự đối với Bùi Văn S, xử phạt Bùi Văn S từ 03 năm đến 03 năm 03 tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày 17/11/2020.

Về trách nhiệm dân sự: Các bị cáo phải liên đới bồi thường cho công ty TNHH Hoa Việt số tiền 31.507.800đ cụ thể C1 10.502.600đ, S 10.502.600đ, C 10.502.600đ; Bồi thường cho Công ty TNHH VT số tiền 14.000.000đ, cụ thể C1 4.666.667đ, C 4.666.667đ, S 4.666.667đ; bồi thường cho Công ty IC số tiền 9.036.000đ cụ thể S 3.012.000đ, C1 3.012.000đ, C 3.012.000đ.

Ngoài ra viện kiểm sát còn đề nghị về vật chứng án phí.

Bị cáo không có ý kiến tranh luận gì với đại diện Viện kiểm sát.

Bị cáo nói lời sau cùng: Bị cáo C1, C, S xin giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện Việt Yên, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Việt Yên, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự, Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo, người tham gia tố tụng khác không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Tại phiên tòa hôm nay, bị cáo Đỗ Văn C1, Hoàng Văn C, Bùi Văn S đã hoàn toàn khai nhận hành vi phạm tội của mình như Cáo trạng đã nêu. Lời khai nhận tội của bị cáo phù hợp với các tài liệu chứng cứ do Cơ quan điều tra thu thập. Do đó có đủ cơ sở kết luận:

Trong khoảng thời gian từ tháng 10 đến tháng 11/2021, Đỗ Văn C1, Hoàng Văn C, Bùi Văn S đã cùng nhau thực hiện các vụ trộm cắp tài sản tại các Khu công nghiệp trên địa bàn huyện Việt Yên (trong đó C1, C tham gia thực hiện 04 vụ, S tham gia thực hiện 03 vụ), cụ thể như sau:

- Vụ thứ nhất: Khoảng 01 giờ ngày 17/10/2020, tại công trường đang xây dựng của công ty TNHH xây dựng HV, Khu công nghiệp Vân Trung, huyện Việt Yên, tỉnh Bắc Giang, C1, S, C đã trộm cắp của Công ty TNHH xây dựng HV 30 mét dây cáp điện 05 sợi, loại CXV 4x35.1 x 16; 30 mét dây cáp điện loại CXV

4x16; 45 mét dây cáp điện loại CXV 4 x25 (đều là dây cũ đã qua sử dụng). Tổng giá trị tài sản là 31.507.800 đồng.

- Vụ thứ hai: Khoảng 01 giờ ngày 09/11/2020, tại công trường đang xây dựng của Công ty TNHH VT, thuộc Khu công nghiệp Vân Trung, huyện Việt Yên, tỉnh Bắc Giang, C1, S, C đã trộm cắp của Công ty TNHH VT 56 mét dây cáp điện vỏ màu đen, đường kính 03cm, quy cách 3x35+2x16 (dây mới chưa sử dụng) tổng trị giá 14.000.000 đồng.

- Vụ thứ ba: Khoảng 01 giờ ngày 10/11/2020, tại công trường đang xây dựng của Công ty TNHH Crytal Martin thuộc khu công nghiệp Quang Châu, huyện Việt Yên, tỉnh Bắc Giang, C1, S, C đã trộm cắp của công ty Invest Corp 04 cuộn dây điện màu vàng xanh, loại dây 4 mm²; 03 cuộn dây điện màu đỏ, loại dây 1,5 mm²; 03 cuộn dây điện màu đen, loại dây 1,5 mm² và 02 cuộn ống đồng loại 9,52 x 0,8 (đều là các dây điện, ống đồng mới, chưa qua sử dụng). Tổng trị giá tài sản là 9.036.000 đồng,

- Vụ thứ tư: khoảng 23 giờ 00 phút cùng ngày 15/11/2020, tại công trường đang xây dựng của Công ty TNHH Crytal Martin thuộc khu công nghiệp Quang Châu, huyện Việt Yên, tỉnh Bắc Giang, C1, C đã trộm cắp của công ty Invest Corp 243 mét dây cáp điện loại 16mm² màu vàng xanh, tổng trị giá 6.561.000 đồng.

Do đó, C1, C phải chịu trách nhiệm hình sự đối với 04 vụ trộm cắp tài sản có tổng giá trị tài sản là 61.104.800 đồng. S phải chịu trách nhiệm hình sự đối với 03 vụ trộm cắp tài sản có tổng giá trị tài sản là 54.543.800 đồng.

Khi thực hiện hành vi phạm tội, bị cáo đủ độ tuổi và năng lực chịu trách nhiệm hình sự, phạm tội với lỗi cố ý trực tiếp nên đã đủ yếu tố cấu thành tội "*Trộm cắp tài sản*", như vậy bản cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện Yên Thế đã truy tố các bị cáo C1, C, S về tội "*Trộm cắp tài sản*" theo điểm c khoản 2 Điều 173, Bộ luật hình sự là hoàn toàn có căn cứ, đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

Đối với hành vi của Đỗ Văn C1, Viện kiểm sát nhân dân huyện Việt Yên truy tố bị cáo tại bản cáo trạng và tại phiên tòa hôm nay theo điểm c khoản 2 Điều 173 Bộ luật hình sự. Hội đồng xét xử thấy rằng tại Bản án số 24/2017/HSST ngày 09/6/2017 của Tòa án nhân dân huyện Việt Yên xử phạt Đỗ Văn C1 15 tháng tù về tội "*Trộm cắp tài sản*" (giá trị tài sản trộm cắp là 11.400.000 đồng). Bản án áp dụng tình tiết tăng nặng "*Tái phạm*" đối với bị cáo. Bị cáo chấp hành xong hình phạt tù ngày 02/6/2018, chưa chấp hành xong án phí nên bị cáo chưa được xóa án tích nên lần phạm tội này bị cáo thuộc trường hợp "*Tái phạm nguy hiểm*" là tình

tiết định khung quy định tại điểm g khoản 2 Điều 173 Bộ luật hình sự. Do vậy Tòa án xét xử bị cáo Đỗ Văn C1 về tội “*Trộm cắp tài sản*” theo quy định tại điểm c, điểm g khoản 2 Điều 173, Bộ luật hình sự.

[3] Về mặt chủ quan của tội phạm: Bị cáo thực hiện hành vi với lỗi cố ý.

[4] Xét về tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với bị cáo Hội đồng xét xử thấy:

Về tình tiết tăng nặng: Bị cáo Hoàng Văn C phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự “*Tái phạm*”, “*Phạm tội 02 lần trở lên*” quy định tại điểm g, điểm h Khoản 1 Điều 52 Bộ luật hình sự; bị cáo Đỗ Văn C1, Bùi Văn S phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự “*Phạm tội 02 lần trở lên*” quy định tại điểm g Khoản 1 Điều 52 Bộ luật Hình sự.

Tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Các bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, nên được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự “*Người phạm tội thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải*” quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

[5] Về vai trò của các bị cáo: Trong vụ án này các bị cáo thực hiện hành vi phạm tội dưới hình thức đồng phạm giản đơn, bị cáo C1 có vai trò Ch, là người khởi xướng, rủ rê các bị cáo khác tham gia trộm cắp, chuẩn bị công cụ phạm tội trong quá trình phạm tội bị cáo trực tiếp thực hiện hành vi phạm tội sau khi phạm tội mang tài sản đi tiêu thụ; tiếp theo đến bị cáo C, khi được C1 rủ trộm cắp đã tham gia tích cực thực hiện hành vi cảnh giới và vận chuyển tài sản trộm cắp; cuối cùng là bị cáo S khi được bị cáo C1 rủ bị cáo tích cực thực hiện trộm cắp đã thực hiện 3 vụ trộm. Do vậy khi lượng hình cần xem xét trách nhiệm cụ thể của từng bị cáo để xử lý nghiêm minh, mới có tác dụng giáo dục riêng và phòng ngừa chung tội phạm.

Từ các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, nhân thân của bị cáo nêu trên, Hội đồng xét xử thấy:

Hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm quyền sở hữu được pháp luật bảo vệ, gây mất trật tự trị an xã hội; các bị cáo có nhân thân xấu đã bị các Tòa án xét xử, do đó có thể thấy rằng các bị cáo không chịu tu dưỡng do đó cần thiết phải cách ly các bị cáo một thời gian cần thiết mới đủ để giáo dục các bị cáo thành công dân có ích cho xã hội.

[6] Hình phạt bổ sung: Bị cáo C1 thuộc diện hộ nghèo, các bị cáo là đối tượng nghiện ma túy, không có tài sản nên Hội đồng xét xử không áp dụng.

[7] Về trách nhiệm dân sự: Công ty TNHH xây dựng HV, Công ty TNHH VT yêu cầu các bị cáo phải bồi thường giá trị tài sản đã trộm cắp theo quy định pháp luật. Tại phiên tòa các bị cáo đồng ý với yêu cầu bồi thường do vậy cần công nhận thỏa thuận giữa Công ty TNHH xây dựng HV, Công ty TNHH VT các bị cáo Đỗ Văn C1, Hoàng Văn C, Bùi Văn S phải liên đới bồi thường cho công ty TNHH Hoa Việt số tiền 31.507.800đ cụ thể C1 10.502.600đ, S 10.502.600đ, C 10.502.600đ; Bồi thường cho Công ty TNHH VT số tiền 14.000.000đ, cụ thể C1 4.666.667đ, C 4.666.667đ, S 4.666.667đ;

Phía Công ty Invest Corp yêu cầu bồi thường theo giá trị định giá tài sản, các bị cáo đồng ý nên cần buộc các bị cáo liên đới bồi thường cho cho Invest Corp số tiền 9.036.000đ cụ thể S 3.012.000đ, C1 3.012.000đ, C 3.012.000đ.

Là phù hợp với các Điều 584; Điều 585; 587; Điều 589, Bộ luật Dân sự năm 2015

Để đảm bảo quyền lợi người được thi hành án cần áp dụng Điều 357 và khoản 2 Điều 468 Bộ luật dân sự năm 2015.

[8] Về vật chứng: Đối với 01 tô vít cán nhựa màu vàng xanh, tổng chiều dài 25 cm; 01 dao rọc giấy có cán màu đỏ, đen, tổng chiều dài 22 cm; 01 kìm màu vàng đen có chiều dài 20 cm, phía đầu kìm gắn đầu vặn ốc bằng kim loại và được bọc bằng băng dính đen và dây chun đỏ; 01 thanh kim loại hình đao, cán hình trụ tròn, mũi đao nhọn, tổng chiều dài 89 cm; 01 đèn pin (thu được trong vụ trộm cắp tài sản tại công trường xây dựng công ty Crytal Martin); 01 con dao, 01 kìm cộng lực (do anh Mã Văn X giao nộp trong vụ trộm cắp tài sản tại Công ty TNHH VT), là công cụ, phương tiện sử dụng vào việc phạm tội; 01 mũ lưỡi trai 01 đôi giày thể thao màu ghi trắng trên có chữ Fashion là của bị cáo C; 01 đôi dép lê màu đen, quai sọc xanh đỏ của bị cáo C1, các bị cáo không lấy lại cần tịch thu tiêu hủy.

Đối với: 01 mét dây điện 05 sợi, loại CXV 4x35.1x16; 01 mét dây cáp điện loại CXV 4x16; 01 mét dây cáp điện loại CXV 4x25; 01 đoạn dây cáp điện dài 08m đường kính 03 cm, vỏ nhựa màu đen, bên trong lõi có 05 dây nhỏ, do các công ty giao nộp phục vụ điều tra, các công ty không yêu cầu lấy lại; 01 điện thoại di động Nokia màu xanh đen thu giữ của C bị cáo không đề nghị lấy lại do vậy cần tịch thu xung công quỹ nhà nước

[9] Về án phí: Bị cáo Đỗ Văn C1 thuộc diện hộ nghèo nên hội đồng xét xử miễn án phí cho bị cáo; Hoàng Văn C, Bùi Văn S phải chịu án phí hình sự sơ thẩm và dân sự sơ thẩm.

[10] Về quyền kháng cáo: Bị cáo, bị hại có quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật,

[11] Đối với việc Công ty TNHH xây dựng HV trình báo ngày 17/10/2020 bị mất 50 mét dây điện 5 sợi loại CXV 4x35.1x16; 300 mét dây cáp CXV 4x25, 100 mét dây điện CXV 4x16 (các dây điện đã qua sử dụng); 01 máy hàn điện 350, 34 mũi khoan bê tông, 20 mũi đục bê tông, 30 lưỡi cắt bê tông. Tổng trị giá tài sản bị trộm cắp là 104.830.000 đồng. Công ty TNHH VT trình báo ngày 09/11/2020, bị trộm cắp 181 mét dây cáp điện vỏ màu đen, đường kính 03cm, quy cách 3x35+2x16 trị giá 39.663.959 đồng. Công ty TNHH Crytal Martin (chủ thầu là công ty Invest Corp) trình báo ngày 10/11/2020 bị trộm cắp 11 cuộn dây điện màu vàng xanh; 44 cuộn dây điện màu đỏ; 17 cuộn dây điện màu đen đều là loại dây 1,55mm²; 09 cuộn dây điện màu đỏ, 07 cuộn dây điện màu đen, 19 cuộn dây điện màu vàng xanh, loại dây 4mm²; 02 ống đồng loại 19.05x1.0; 02 ống đồng loại 2,52 x 0, 81, tổng trị giá 50.185.000 đồng. Quá trình điều tra đến nay, ngoài trình báo của các công ty, không có bằng chứng nào khác chứng minh các bị can C1, S, C đã trộm cắp số lượng tài sản như các công ty trình báo. Đại diện các công ty đã được thông báo các Kết luận định giá tài sản, nhất trí và không có ý kiến gì khác. Do đó, Cơ quan điều tra đã tiến hành tách phần tài liệu liên quan đến số lượng tài sản các công ty đã trình báo (ngoài số lượng tài sản đã chứng minh được các bị can trộm cắp) để tiếp tục điều tra, xử lý sau.

[12] Đối với chiếc xe mô tô nhãn hiệu Attila màu đỏ, không biển kiểm soát của C các đối tượng sử dụng làm phương tiện thực hiện hành vi phạm tội, C khai mua tại một cửa hàng mua bán xe mô tô cũ tại thành phố Bắc Ninh, tỉnh Bắc Ninh cách đây khoảng 4 năm (không nhớ cụ thể địa chỉ), khi mua không có giấy đăng ký xe mô tô, quá trình sử dụng đã làm rơi biển kiểm soát (không nhớ rơi ở đâu), hiện không còn giữ giấy tờ mua bán. Ngày 04/02/2021, Cơ quan điều tra đã tiến hành trưng cầu giám định số khung, số máy của xe. Tại Bản kết luận giám định số 255 ngày 05/02/2021 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Bắc Giang kết luận: dãy số máy VMM9BF-D013320, dãy số khung RLGHD25HD7D013320 trên xe mô tô nhãn hiệu SYM loại Attila, màu S đỏ-đen, không biển kiểm soát gửi giám định không bị hàn ghép, đóng đục lại. Xác minh nguồn gốc phương tiện cho kết quả: xe có biển kiểm soát 63B9-161.67, chủ xe là chị Lê Thị Phương, sinh năm 1987, trú tại: số 219, ấp 2, phường Trung An, thành phố Mỹ Tho, tỉnh Tiền Giang. Qua làm việc với chị Lê Thị Phương, chị Phương cho biết năm 2012 đã mua lại một chiếc xe mô tô có đặc điểm trùng khớp như trên, sau khi mua đã làm thủ tục sang tên, đăng ký xe mô tô, hiện vẫn đang sử dụng chiếc xe mô tô này, không bị trộm cắp hay giao cho ai sử dụng. Chị Phương cung cấp được bản sao đăng ký xe mô tô mình đang sử dụng có thông tin, đặc điểm trùng khớp với xe mô tô thu của C. Kết

quả tra cứu xe mô tô thu giữ của C không có trong cơ sở dữ liệu xe máy vật chứng. Do chưa xác minh được nguồn gốc xe mô tô trên nên Cơ quan điều tra đã tiến hành tách phần tài liệu liên quan đến chiếc xe trên để tiếp tục điều tra, xác minh.

[13] Đối với những điểm thu mua phế liệu C1 khai đã đem tài sản trộm cắp được đến bán, ngày 03/02/2021, Cơ quan điều tra đã đưa C1 đến địa bàn thôn Vân Cốc 4, xã Vân Trung, đường gom thuộc tổ dân phố Hoàng Mai 3, thị trấn Nénh, huyện Việt Yên để chỉ địa điểm bán, kết quả: C1 không chỉ được do không nhớ cụ thể vị trí. Tiến hành xác minh tại Ch quyền địa phương xác định tại khu vực thôn Vân Cốc 4, xã Vân Trung, đường gom thuộc tổ dân phố Hoàng Mai 3, thị trấn Nénh, huyện Việt Yên trước đây có nhiều điểm thu mua phế liệu thời vụ, hiện đã rời đi, chủ của những điểm thu mua này không đăng ký tạm trú, tạm vắng do đó không có căn cứ xác minh.

[14] Đối với hành vi C1 khai mua ma túy về cùng S, C sử dụng, nhưng C1 không nhớ cụ thể địa điểm mua, số lượng ma túy mua. Ngày 16/11/2020 và 17/11/2020, Cơ quan điều tra đã tiến hành xét nghiệm chất ma túy đối với C1, S, C bằng que thử nước tiểu, kết quả âm tính. Do đó, không đủ căn cứ xử lý các bị can về hành vi trên.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào: Điểm c, điểm g khoản 2 Điều 173; điểm s khoản 1 Điều 51, điểm g khoản 1 Điều 52; Điều 38, Điều 17; Điều 58 Bộ luật hình sự; Điều 331, Điều 333 Bộ luật Tố tụng hình sự

Xử phạt: Đỗ Văn C1 04 năm tù về tội “*Trộm cắp tài sản*” thời hạn tù tính từ ngày 16/11/2020;

Căn cứ: Điểm c khoản 2 Điều 173; điểm s khoản 1 Điều 51; điểm h, điểm g khoản 1 Điều 52; Điều 38, Điều 17; Điều 58 Bộ luật hình sự; Điều 331, Điều 333 Bộ luật Tố tụng hình sự.

Xử phạt: Hoàng Văn C 03 năm 03 tháng tù về tội “*Trộm cắp tài sản*” thời hạn tù tính từ ngày 16/11/2020.

Căn cứ vào: Điểm c khoản 2 Điều 173; điểm s khoản 1 Điều 51; điểm g khoản 1 Điều 52; Điều 38, Điều 17; Điều 58 Bộ luật hình sự; Điều 331, Điều 333 Bộ luật Tố tụng hình sự

Xử phạt Bùi Văn S 03 năm tù về tội “*Trộm cắp tài sản*”, thời hạn tù tính từ ngày 17/11/2020.

+ Về trách nhiệm dân sự: Áp dụng Điều 584; Điều 585; Điều 587; Điều 589, Điều 357 và khoản 2 Điều 468 Bộ luật dân sự năm 2015.

Công nhận thỏa thuận giữa Công ty TNHH xây dựng Hoa Việt, Công ty TNHH VT với các bị cáo Đỗ Văn C1, Hoàng Văn C, Bùi Văn S: Các bị cáo phải liên đới bồi thường cho công ty TNHH Hoa Việt số tiền 31.507.800đ cụ thể C1 10.502.600đ, S 10.502.600đ, C 10.502.600đ; Bồi thường cho Công ty TNHH VT số tiền 14.000.000đ, cụ thể C1 4.666.667đ, C 4.666.667đ, S 4.666.667đ;

Buộc các bị cáo liên đới bồi thường cho Công ty Invest Corp số tiền 9.036.000đ cụ thể S 3.012.000đ, C1 3.012.000đ, C 3.012.000đ.

Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án (đối với các khoản tiền phải trả cho người được thi hành án) cho đến khi thi hành án xong tất cả các khoản tiền, hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật dân sự năm 2015.

+ Về án phí: Áp dụng Khoản 2 Điều 135, Khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015; điểm đ khoản 1 Điều 12; Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14.

Miễn án phí hình sự sơ thẩm và dân sự sơ thẩm cho Đỗ Văn C1; Hoàng Văn C phải chịu 200.000đ án phí hình sự sơ thẩm và 909.000đ án phí dân sự sơ thẩm; Bùi Văn S phải chịu 200.000đ án phí hình sự sơ thẩm và 909.000đ án phí dân sự sơ thẩm

+ Về vật chứng: Áp dụng Điều 47 Bộ luật hình sự; điểm a khoản 2, điểm a khoản 3 Điều 106, Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015.

Tịch thu tiêu hủy: 01 tô vít cán nhựa màu vàng xanh, tổng chiều dài 25 cm; 01 dao rọc giấy có cán màu đỏ, đen, tổng chiều dài 22 cm; 01 kìm màu vàng đen có chiều dài 20 cm, phía đầu kìm gắn đầu vặn ốc bằng kim loại và được bọc bằng băng dính đen và dây chun đỏ; 01 thanh kim loại hình đao, cán hình trụ tròn, mũi đao nhọn, tổng chiều dài 89 cm; 01 đèn pin; 01 con dao, 01 kìm cộng lực; 01 đôi giày thể thao màu ghi trắng trên có chữ Fashion; 01 đôi dép lê màu đen, quai sọc xanh đỏ; 01 mũ lưỡi trai,

Tịch thu xung công quỹ nhà nước: 01 điện thoại di động Nokia màu xanh đen; 01 mét dây điện 05 sợi, loại CXV 4x35.1x16; 01 mét dây cáp điện loại CXV

4x16; 01 mét dây cáp điện loại CXV 4x25; 01 đoạn dây cáp điện dài 08m đường kính 03 cm, vỏ nhựa màu đen, bên trong lõi có 05 dây nhỏ.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Bị cáo, bị hại có mặt có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án; Bị hại vắng mặt có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

Nơi nhận:

- Tòa án ND tỉnh Bắc Giang;
- Viện Kiểm Sát ND tỉnh Bắc Giang;
- Viện Kiểm Sát ND huyện Việt Yên;
- Sở Tư pháp;
- Công an huyện Việt Yên (CQCSĐT+CQTHAHS);
- Chi cục thi hành án DS huyện Việt Yên;
- Bị cáo; người tham gia tố tụng khác;
- Lưu.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Phạm Hữu Luyện